

Kiến thức cần nhớ

1. Flexbox dựa trên hai khái niệm chính: **container** và **items**.
2. **Các thuộc tính trên phần tử cha (flex container)** bao gồm:
 1. **`**display: flex**`** để thiết lập một phần tử thành flex container.
 2. **`**flex-direction**`** để xác định hướng sắp xếp của các phần tử con.
 3. **`**flex-wrap**`** để xác định cách sắp xếp các phần tử con khi không đủ không gian.
 4. **`**justify-content**`** để điều chỉnh không gian giữa các phần tử con theo trục chính.
 5. **`**align-items**`** để điều chỉnh không gian giữa các phần tử con theo trục phụ.
 6. **`**align-content**`** để điều chỉnh không gian giữa các dòng của phần tử con khi có nhiều dòng.
 7. **`**gap**`** để điều chỉnh khoảng cách giữa các phần tử con.
 8. **`**flex-flow**`** là shorthand syntax để kết hợp **`flex-direction`** và **`flex-wrap`**.
3. **Các thuộc tính trên phần tử con (flex item)** bao gồm:
 1. **`**order**`** để xác định thứ tự của các Flex items trong một Flex container.
 2. **`**flex-grow**`** để xác định khả năng mở rộng của một Flex item.
 3. **`**flex-shrink**`** để xác định khả năng co lại của một Flex item.
 4. **`**flex-basis**`** để xác định kích thước ban đầu của một Flex item.
 5. **`**flex**`** là shorthand syntax để thiết lập **`flex-grow`**, **`flex-shrink`**, và **`flex-basis`** cùng một lúc.
 6. **`**align-self**`** để căn chỉnh một Flex item dọc theo chiều phụ (cross axis).